

Bản án số: 30/2023/KDTM-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dồn;
2. Ông Vũ Huy Hoàng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 81/2022/TLST-KDTM ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Q (tên viết tắt: V1)**

Địa chỉ: Tầng A (Tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Hàn Ngọc V** – Chức danh: Tổng giám đốc.

Ông Hàn Ngọc V ủy quyền cho: Bà **Trần Thị Thu H** – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền cho:

- Ông **Nguyễn Thanh B**
- Ông **Võ Văn T**
- Ông **Nguyễn Trí M**

Cùng địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà P, số B U, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền lập ngày 05/7/2022; Ông Nguyễn Thanh B có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2

Địa chỉ: A ấp A V, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm: 1981 – Chức danh: Giám đốc (vắng mặt)

Chỗ ở hiện tại: 1A227/3 ấp A V, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có ông Nguyễn Thanh B trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) – V1 3 THÁNG 2 ký với Công ty TNHH MTV T2, Hợp đồng tín dụng số 0089.HĐTD.VIB664.19 ngày 30/01/2019 với nội dung: Số tiền giải ngân: 734.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi bốn triệu đồng); Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 31/01/2026; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 30 (mỗi tháng trả 8.800.000 đồng, số tiền còn lại trả vào tháng cuối cùng); Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả nợ đầu tiên 28/02/2019; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Ngân hàng TMCP Q (V1) đã giải ngân cho Công ty TNHH MTV T2 theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0089.KUNN.VIB664.19 ngày 31/01/2019 với số tiền 734.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH MTV T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q (V1) đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/12/2021. Tạm tính đến ngày 08/03/2023, Công ty TNHH MTV T2 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền là 250.723.919 đồng (trong đó: gốc là 149,600,251 đồng, lãi là 101,123,668 đồng).

Phía Ngân hàng TMCP Q (V1) đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho Công ty TNHH MTV T2 thanh toán, nhưng Công ty TNHH MTV T2 cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 05/5/2023, tổng dư nợ của Công ty TNHH MTV T2 tại Ngân hàng TMCP Q cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 584.399.749 đồng;

- Nợ lãi: 255.277.976 đồng. Tổng cộng là: 839.677.725 đồng (Tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

Do đó, Ngân hàng TMCP Q (V1) kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết buộc: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T2 phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc và lãi vay tạm tính đến hết ngày 08/03/2023 cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 584.399.749 đồng;

- Nợ lãi: 255.277.976 đồng. Tổng cộng là: 839.677.725 đồng (Tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm bốn mươi chín đồng).

Ngoài ra, đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 05/5/2023 cho đến khi Công ty TNHH MTV T2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn Công ty TNHH MTV T2 vắng mặt không thể hiện ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q tranh chấp với bị đơn Công ty TNHH MTV T2 về hợp đồng tín dụng. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa hai pháp nhân, cả hai bên đều có mục đích lợi nhuận. Loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo Công văn số 7878/ĐKKD-T6 ngày 16/12/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố H cung cấp thông tin doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV T2 có trụ sở chính tại huyện B nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn Công ty TNHH MTV T2 mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa các đương sự được xác lập vào thời điểm Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có hiệu lực pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng văn bản pháp luật này để làm cơ sở giải quyết vụ án.

[4]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1] Tòa án triệu tập Công ty TNHH MTV T2 đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng với nguyên đơn nhưng đại diện bị đơn không đến Tòa để giải quyết vụ án. Vì vậy, Công ty TNHH MTV T2 đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[4.2]. Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 0089.HĐTD.VIB664.19 ngày 30/01/2019; Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị/ phương tiện vận tải số 0089.HĐTD.VIB664.19 ngày 30/01/2019 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định Công ty TNHH MTV T2 có vay của Ngân hàng TMCP Q số tiền 734.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm ba mươi bốn triệu đồng); Mục đích vay: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST; Thời hạn vay: 84 tháng, từ ngày tiếp theo ngày giải ngân đến ngày 31/01/2026; Hoàn trả khoản vay gốc: Hàng tháng vào ngày 30 (mỗi tháng trả 8.800.000 đồng, số tiền còn lại trả vào tháng cuối cùng); Hoàn trả lãi: Hàng tháng vào ngày 30, kỳ trả nợ đầu tiên 28/02/2019; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Ngân hàng TMCP Q (V1) đã giải ngân cho Công ty TNHH MTV T2 theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 0089.KUNN.VIB664.19 ngày 31/01/2019 với số tiền 734.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FORD EVEREST; số khung MNCAXXMAWAJA2, số máy YMWQAA24185 mang biển số 51G-882.93 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 442456 do Phòng C Công an Thành phố H cấp ngày 30/01/2019 cấp cho Công ty TNHH MTV T2. Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp đảm bảo, hợp đồng có hiệu lực đăng ký từ thời điểm 10 giờ 10 phút ngày 31/01/2019 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Thành phố H.

[4.3]. Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH MTV T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Q (V1) đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 30/12/2021. Tạm tính đến ngày 08/03/2023, Công ty TNHH MTV T2 đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 250.723.919 đồng (trong đó: gốc là 149,600,251 đồng và lãi là 101,123,668 đồng). Tạm tính đến ngày 05/05/2023 (ngày xét xử sơ thẩm), tổng dư nợ của Công ty TNHH MTV T2 tại Ngân hàng TMCP Q cụ thể như sau: Nợ gốc là 584.399.749 đồng và nợ lãi: 255.277.976 đồng. Tổng cộng là: 839.677.725 đồng (Tám trăm ba mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng). Công ty TNHH MTV T2 còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 06/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Xét yêu cầu

của Ngân hàng TMCP Q là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[4.6]. Về xử lý tài sản bảo đảm: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu Tòa án giải quyết việc xử lý tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu FORD EVEREST; số khung MNCAXXMAWAJA2, số máy YMWQAA24185 mang biển số 51G-882.93 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 442456 do Phòng C Công an Thành phố H cấp ngày 30/01/2019 cấp cho Công ty TNHH MTV T2 nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Từ những lý lẽ đã viện dẫn; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn Công ty TNHH MTV T2.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty TNHH MTV T2:

1.1. Buộc Công ty TNHH MTV T2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 05/5/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 0089.HĐTD.VIB664.19 ngày 30/01/2019 là 839.677.725 đồng (tám trăm ba

mười chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 584.399.749 đồng và nợ lãi: 255.277.976 đồng.

1.2. Kể từ ngày 06/5/2023, Công ty TNHH MTV T2 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0089.HĐTD.VIB664.19 ngày 30/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Q thì lãi suất mà Công ty TNHH MTV T2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Q.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1. Công ty TNHH MTV T2 chịu 37.190.332 đồng (ba mươi bảy triệu một trăm chín mươi nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

2.2. H1 lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.160.286 đồng (mười sáu triệu một trăm sáu mươi nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0042065 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Lưu: VT, hồ sơ.



Nguyễn Tấn Việt